

Bản án số: 13/2023/HS-ST.

Ngày 04/4/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Dũng Tấn  
2. Ông Nguyễn Xuân Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thiệu Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Lê Hữu N** - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: TK 12, thị trấn TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Hữu C - sinh năm 1939 và bà Đinh Thị Á, sinh năm 1941; vợ: Lê Thị H, có 02 con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 18/11/2020 bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2021; tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 30/6/2016 bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt tiền 15.000.000đ về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt. Tạm giữ: 25/9/2022; tạm giam: 04/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thiệu Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hữu G** – Sinh năm: 1989; Nơi cư trú; thôn 6, xã TV, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu P - sinh năm 1954 và bà Nghiêm Thị X – Sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị N1, có 03 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: chưa; Tạm giữ: 05/10/2022; tạm giam: 14/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thiệu Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Đình Q** – Sinh năm: 1992; Nơi cư trú; thôn DV, xã TC, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị L – Sinh năm 1953; vợ: Tống Thị T1, có 01 con sinh năm 2021; tiền

án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 24/9/2019 bị Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ, chưa chấp hành Quyết định xử phạt; Ngày 15/3/2023 bị TAND huyện Thiệu Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tạm giam trong vụ án này từ ngày 25/9/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thiệu Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Quang:* Bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý - Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Việt C, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: TK 10, thị trấn TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình Q bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà riêng ở thôn DV, xã TC, huyện T. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Q đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cầu cống bắc qua nương nước thuộc địa phận thôn 6, xã Thiệu Viên. Đến 23 giờ cùng ngày, Lê Hữu N đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Ngày 06/10/2022, Nguyễn Hữu G bị Cơ quan điều tra bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 04/L-ĐCSKTMT ngày 05/10/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa.

Tại bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu Hoàng Việt C, Lê Hữu N, Nguyễn Đình Q gửi giám định; Không tìm thấy chất ma túy trên 05 (năm) mẫu giấy bạc của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định; Không tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Hữu G gửi giám định; Chất bột màu hồng bám dính bên trong 02 (hai) ống nhựa của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/9/2022, Lê Hữu N có gọi điện thoại cho Hoàng Việt C, sinh năm 1973 cùng ở thị trấn T rủ đi chơi. N điều khiển xe máy BKS 36K3-7156 đi từ nhà đến đón C rồi đi về phía xã Thiệu Viên. Trên đường đi, N gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu G bảo G lấy cho 300.000đ ma túy tổng hợp. G hẹn N lên cầu cống bắc qua nương nước thuộc địa phận thôn 6, xã Thiệu Viên. Tại đây, N đưa cho G 300.000đ, G lấy ra một đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 03 viên ma túy tổng hợp màu hồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và bật lửa do G tự chuẩn bị từ trước. Sau đó, cả ba không ai bảo ai, tự ngồi xuống tại vị trí đầu cầu, G dùng bộ dụng cụ đốt ma túy cho C, N, G lần lượt sử dụng. Trong lúc G đang sử dụng thì Nguyễn Đình Q đi đến không nói gì mà tự ngồi xuống cùng nhóm của Giang, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ chỗ G đang hút và được G đốt cho Q hút phần còn lại. Lúc

này chỉ còn lại một ít ma túy, Q hút hết thì lấy ra 500.000đ đưa cho G bảo: “Lấy cho 500.000đ ngựa (ma túy) để anh em chơi”. G cầm tiền và điều khiển xe máy BKS 36K3-1219 đi lấy ma túy. Một lúc sau, G quay lại và lấy ra một đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp màu hồng. Sau đó, cả Q, G, N và C tiếp tục sử dụng cho đến khi hết 05 viên rồi lần lượt ra về.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Hữu N, Hoàng Viết C, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Hữu G sử dụng ngày 25/9/2022 là do G nhận tiền từ N và Q, mua của một người đàn ông tên “Còi” tại khu vực cổng nhà nghỉ 168 ở xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và phong bì ký hiệu M2 và 05 mảnh giấy bạc sáng màu, 02 ống nhựa trong suốt hình trụ, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Thiệu Trần Hòa và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa màu cam; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu G; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu G; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 353270070903525, điện thoại không lắp sim; 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và xanh, số seri 356232049914590, lắp sim số 0336.187.816 của Nguyễn Hữu G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, xanh, loại phím cơ, số seri 352115450505615, lắp sim số 0332.839.156 của Lê Hữu N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, xám, loại phím cơ, số seri 353298058793921, lắp sim số 0962.002.246 của Hoàng Viết C; 01 xe máy nhãn hiệu FASHION màu xanh, số máy 125FMH00008345, số khung CH235TL008345, không gắn biển kiểm soát; 01 đăng ký xe mang tên Trương Trọng Hóa. Các vật chứng trên hiện đang lưu trữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa chờ xử lý vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-TH ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu G, Lê Hữu N, Nguyễn Đình Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã làm rõ các căn cứ phạm tội, trách nhiệm hình sự (THNS) của từng bị cáo, trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của BLHS cho các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Đình Q; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Lê Hữu N; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, Nguyễn Đình Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Nguyễn Hữu G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q bào chữa: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã khai ra hành vi phạm tội trước đó, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn,

gia đình thuộc hộ cận nghèo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, nguyên nhân dẫn đến phạm tội và hoàn cảnh của từng bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội: Về lời khai tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu được cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/9/2022/2022, tại khu vực cầu cống bắc qua mương nước thuộc địa phận thôn 6, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, các đối tượng Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Đình Q đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Hoàng Việt C. Sau khi sử dụng ma túy xong, các bị cáo về nhà, đến 21 giờ 30 phút ngày 25/9/2022, Nguyễn Đình Q bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà riêng, Q đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G và Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì tổ chức đối với hai người trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Đối với đàn ông tên “Còi” tại khu vực cổng nhà nghỉ 168 ở xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, đã bán ma túy cho Giang, bản thân Giang không có quan hệ quen biết, không rõ các thông tin về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng người đàn ông này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa không có đủ căn cứ để xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Hoàng Việt C là người sử dụng trái phép chất ma túy, không cấu thành tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Việt C là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án: Là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, nhiều bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm khác nhau và phải cách ly khỏi xã hội nhưng mức độ cải tạo và ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm dẫn đến tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này được đánh giá hành vi của các bị cáo có tính đồng phạm bởi vì khi thực hiện các bị cáo đã có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, mua ma túy và tìm địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

Mặc dù biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống, kinh tế cũng như quan hệ xã hội và ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, đặc biệt hành vi sử dụng ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS. Người sử dụng ma túy không những làm băng hoại về đạo đức, lối sống mà thậm chí còn tổn hại đến sức khỏe, hạnh phúc gia đình, bị cáo biết rõ tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Lê Hữu N là đối tượng chủ động khởi xướng, cùng góp tiền và đưa cho Nguyễn Hữu G đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng, thông báo địa điểm tập trung, trao đổi cho G biết để chuẩn bị sẵn công cụ mang đến nơi sử dụng. Nguyễn Hữu G là người được Lê Hữu N, Nguyễn Đình Q đưa tiền mua ma túy.

Như vậy, trong vụ án này được đánh giá Lê Hữu N là bị cáo giữ vai trò chính, sau đó đến Nguyễn Hữu G và cuối cùng là Nguyễn Văn Q.

[5]. Về trách nhiệm hình sự (TNHS) của từng bị cáo: Lê Hữu N sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, tuy nhiên nhân thân bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Nguyễn Hữu G là bị cáo được xếp ở vai trò thứ hai sau N, nhân thân tốt, mẹ bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chính quyền địa phương xác nhận quá trình sinh sống chấp hành tốt đường lối, chính sách pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, Lê Hữu N có nhân thân xấu do vậy khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo này hưởng mức cao hơn bị cáo G, bị cáo Q là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đình Q quá trình điều tra thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã khai ra hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của vụ án này, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Q giữ vai trò cuối nhưng có nhân thân xấu nên cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn Lê Hữu N và cao hơn Nguyễn Hữu G là có căn cứ.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng Điều 38 của BLHS để cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nghĩ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphon6S của Nguyễn Hữu G và 01 điện thoại Nokia màu đen, xám, loại bàn phím cơ của Hoàng Việt C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại là phù hợp.

[8]. Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số

16/2023/BBVC-CCTHA ngày 23/02/2023 cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy và thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9]. Các tài sản là xe máy, Cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa thu giữ khi bắt các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã được xác minh làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng pháp luật.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G phải chịu theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Đình Q thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS để áp dụng cho các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Hữu G; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Lê Hữu N; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS; Điều 12 (đối với bị cáo Nguyễn Đình Q); điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G và Nguyễn Đình Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Hữu N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2022.

2. Bị cáo Nguyễn Đình Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu G 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Đối với vật chứng: Tịch thu tiêu hủy oản bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và phong bì ký hiệu M2 và 05 mảnh giấy bạc sáng màu, 02 ống nhựa trong suốt hình trụ, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Thiều Trần Hòa và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa màu cam.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và xanh của Nguyễn Hữu G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, xanh, loại phím cơ của Lê Hữu N; 01 xe máy nhãn hiệu FASHION màu xanh, số máy 125FMH00008345, số khung CH235TL008345, không gắn biển kiểm soát; 01 đăng ký xe mang tên Trương Trọng Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/2023/BBVC-CCTHA ngày 23/02/2023.

Trả lại 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng cho Nguyễn Hữu G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, xám, loại phím cơ cho Hoàng Viết C.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Hữu G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đình Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Quyết định bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Trần Thị Liên**